

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI,
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2024/DS-ST

Ngày: 02/5/2024

V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hoàng Long

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Thành, ông Nguyễn Văn Được.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nga - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thủy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 5 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 176/2023/TLST-DS, ngày 13 tháng 10 năm 2023 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/QĐXX-ST ngày 26/3/2024, quyết định hoãn phiên tòa số 13/2024/QĐST-DS ngày 12/4/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Trần Phước V**, sinh năm 1996 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ nơi cư trú: Khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

- Bị đơn: Ông **Phùng Văn S**, sinh năm 1994 (vắng mặt không lý do)

Địa chỉ nơi cư trú: Khu phố X, phường T, thành phố Đ, Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Trần Phước V trình bày:

Do quen biết nên vào ngày 27/02/2022 ông V cho ông Phùng Văn S vay số tiền 850.000.000 đồng (T trăm năm mươi triệu đồng), mục đích vay là để ông S kinh doanh - mua bán đất, lãi thỏa thuận miệng, ông S hẹn đến ngày 08/3/2022 sẽ trả đủ số tiền trên cho ông V. Hai bên có đến phòng công chứng số A tỉnh Bình Phước để làm hợp đồng vay tiền. Đến hẹn ông S không trả, ông V đã nhiều lần đến tìm ông S đòi tiền nhưng không được. Nay ông V yêu cầu Tòa án buộc một mình ông Phùng Văn S phải trả cho ông V tiền gốc là 850.000.000 đồng (T trăm năm mươi triệu đồng) và tiền lãi từ ngày 09/3/2022 đến ngày xét xử (ngày 02/5/2024) theo mức lãi suất 10%/năm, cụ thể: tiền lãi 02 năm 01 tháng 23 ngày x 10% x 850.000.000 đồng = 182.333.500 đồng. Tổng số

tiền ông S phải trả là **1.032.333.500** đồng (*Một tỷ không trăm ba mươi hai triệu ba trăm ba mươi ba nghìn năm trăm đồng*) và tiếp tục trả lãi cho đến khi thanh toán xong số tiền gốc trên.

* Bị đơn ông Phùng Văn S vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nên không có lời trình bày.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng khác đã tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 166, 280, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Phước V. Buộc ông Phùng Văn S có nghĩa vụ trả cho ông Trần Phước V số tiền nợ gốc 850.000.000đồng, lãi suất 182.333.500đồng. Tổng cộng 1.032.333.500đồng. Về án phí và nghĩa vụ thi hành án đề nghị Tòa án áp dụng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Ông Trần Phước V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phùng Văn S phải trả cho ông V số tiền gốc đã vay là 850.000.000 đồng (*T tám năm mươi triệu đồng*). Đây là vụ án dân sự có quan hệ pháp luật tranh chấp là "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Do bị đơn là ông Phùng Văn S có địa chỉ cư trú tại Khu phố X, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước nên vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Tại thời điểm xác lập hợp đồng vay tài sản (ngày 27/02/2022), ông Phùng Văn S thể hiện nơi cư trú tại khu phố X, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã thực hiện việc xác minh và được công an phường T xác nhận ông S có nơi thường trú tại địa chỉ trên nhưng hiện không sinh sống ở địa phương. Như vậy sau khi xác lập hợp đồng vay tài sản với ông V cho đến nay, ông S không thông báo cho ông V biết về nơi cư trú mới.

Do vậy, trường hợp của ông S được coi là cố tình giấu địa chỉ theo quy định tại khoản 3, Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 227 của bộ luật tố tụng dân sự và Khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Tòa án đã tiến hành đăng tìm kiếm ông S trên các phương tiện thông tin đại chúng, tổng đạt và niêm yết các văn bản tố tụng đúng quy định, nhưng ông S không đến Tòa trong các lần được Tòa án triệu tập để làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử. Do vậy việc xét xử vắng mặt ông S là phù hợp với quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[3] Về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1]. Về nợ gốc:

Nguyên đơn là ông Trần Phước V yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài giải quyết buộc ông Phùng Văn S phải trả cho ông tổng số tiền gốc đã vay là 850.000.000 đồng (*T trăm năm mươi triệu đồng*), chứng cứ nguyên đơn cung cấp là 01 hợp đồng vay tài sản giữa ông Trần Phước V và ông Phùng Văn S ký ngày 27/02/2022, hợp đồng này được Phòng công chứng số 01 tỉnh Bình Phước công chứng theo số công chứng 003557 quyền số 01/2022 TP/CC-SCC/HĐGD. Bị đơn là ông Phùng Văn S có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần, thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng theo đúng quy định nhưng ông S không tham gia tố tụng, được xem là từ bỏ quyền cung cấp tài liệu, chứng cứ, chứng minh và trình bày để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình cũng như không phản đối những tình tiết, sự kiện mà nguyên đơn đưa ra. Hội đồng xét xử xác định đây là tình tiết không cần phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét hợp đồng vay tài sản ngày 27/02/2022 thể hiện ông Phùng Văn S có vay của ông V số tiền 850.000.000 đồng, để kinh doanh, hẹn ngày 08/3/2022 sẽ trả cho ông V. Hợp đồng vay tài sản được công chứng theo đúng quy định của pháp luật. Như vậy, có cơ sở xác định việc vay tiền giữa ông V và ông S là có thật, vay có kỳ hạn, hai bên tự nguyện thỏa thuận, giao kết với nhau. Khi giao kết hợp đồng, hai bên có đủ năng lực hành vi dân sự, nội dung thỏa thuận trong hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên hợp đồng vay có hiệu lực pháp luật và có ý nghĩa ràng buộc trách nhiệm pháp lý giữa các bên. Mặt khác, trong suốt quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện việc cấp, tổng đạt các thông báo, giấy triệu tập, quyết định cho ông S hợp lệ theo đúng quy định pháp luật nhưng ông S vẫn vắng mặt không có lý do coi như từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình. Do đó, ông V khởi kiện yêu cầu ông S phải trả số tiền còn nợ là có căn cứ nên được chấp nhận, buộc ông Phùng Văn S phải trả cho ông V nợ gốc là 850.000.000 đồng (*T trăm năm mươi triệu đồng*).

[3.2]. Về tiền lãi: Theo hợp đồng vay tài sản ngày 27/02/2022 ghi nhận lãi suất do các bên tự thỏa thuận; Ông V yêu cầu tính tiền lãi từ ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ là ngày 09/3/2022 đến ngày xét xử (ngày 02/5/2024) theo mức lãi suất 10%/năm, cụ thể: tiền lãi 02 năm 01 tháng 23 ngày x 10% x 850.000.000 đồng = 182.333.500 đồng;

quá trình giải quyết vụ án ông S không tham gia, không có ý kiến. Do đó xác định đây là hợp đồng vay có kỳ hạn, không có lãi suất.

Tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định lãi suất vay do các bên thỏa thuận: “*Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác...*”, vì ông S vắng mặt nên các bên không thống nhất được với nhau về phần lãi suất, lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, như vậy mức lãi nguyên đơn yêu cầu tính trên số tiền vay 850.000.000 đồng từ ngày 09/3/2022 đến ngày xét xử theo mức lãi suất quy định 10%/năm là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Nguyên đơn xác định chỉ có mình ông Phùng Văn S vay nên ông V chỉ yêu cầu mình ông S phải chịu trách nhiệm trả nợ, không yêu cầu ai khác phải liên đới trả khoản nợ này nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng khác:

Ông Trần Phước V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận. Ông S phải chịu theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với số tiền phải trả 1.032.333.500 đồng là 42.970.000 đồng.

Chi phí về thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng là 3.000.000 đồng (gồm chi phí đăng tin tại Báo Công lý C kì liên tiếp là 1.500.000 đồng và đăng tin trên đài tiếng nói Việt Nam 03 lần liên tiếp là 1.500.000 đồng). Do ông V có đơn yêu cầu đăng tin tìm kiếm ông Phùng Văn S nên theo quy định tại Điều 180 Bộ luật tố tụng dân sự thì ông V phải chịu chi phí này và ông V đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 70; Điều 71; Điều 244; Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng Điều 463; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[2] Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Trần Phước V.

Buộc ông Phùng Văn S phải trả cho ông Trần Phước V số tiền nợ gốc đã vay là 850.000.000 đồng (*T trăm năm mươi triệu đồng*), tiền lãi tính tới ngày xét xử sơ thẩm (ngày 02/5/2024) là 182.333.500 đồng (*Một trăm tám mươi hai triệu ba trăm ba mươi ba nghìn năm trăm đồng*).

Tổng cộng là **1.032.333.500 đồng** (*Một tỷ không trăm ba mươi hai triệu, ba trăm ba mươi ba nghìn năm trăm đồng*).

[3] Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Trần Phước V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Xoài hoàn trả lại cho ông V số tiền 21.172.500 đồng (*Hai mươi một triệu một trăm bảy mươi hai nghìn năm trăm đồng*) tiền tạm ứng án phí mà ông V đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0005205 ngày 12/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Xoài.

- Ông Phùng Văn S phải nộp 42.970.000 đồng (*Bốn mươi hai triệu, chín trăm bảy mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về nghĩa vụ thi hành án:

- Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (*đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động thi hành án*) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (*đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án*) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[5] Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước.
- VKSND TP. Đồng Xoài;
- Chi cục THADS TP. Đồng Xoài;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Thị Hoàng Long